

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phương Hữu Việt	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2011)
Ông Đỗ Công Chính	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2011)
Ông Trần Quốc Hải	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Phan Văn Tới	Thành viên
Ông Lâm Triều	Thành viên
Ông Nguyễn Khánh Linh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Duy Hiếu	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2012)
Ông Phạm Duy Hưng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2012)
Ông Phạm Ngọc Đệ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Khang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quý Hùng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2012)
Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2012)
Ông Huỳnh Công Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2012)
Ông Trần Quang Luân	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2012)

Ban Kiểm soát

Bà Võ Thy Yên Nhi	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Thu Ba	Thành viên
Bà Trần Thị Tùng Chi	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CHỦ TỊCH HĐQT
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á
CƠ PHÂN QUẢN TRỊ
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Duy Hiếu
Tổng Giám đốc

Ngày 6 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phương Hữu Việt	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2011)
Ông Đỗ Công Chính	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2011)
Ông Trần Quốc Hải	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Phan Văn Tới	Thành viên
Ông Lâm Triều	Thành viên
Ông Nguyễn Khánh Linh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Duy Hiếu	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2012)
Ông Phạm Duy Hưng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2012)
Ông Phạm Ngọc Đệ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Khang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quý Hùng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2012)
Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2012)
Ông Huỳnh Công Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2012)
Ông Trần Quang Luân	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2012)

Ban Kiểm soát

Bà Võ Thy Yên Nhi	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Thu Ba	Thành viên
Bà Trần Thị Tùng Chi	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Duy Hiếu
Tổng Giám đốc

Phạm Duy Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 6 tháng 4 năm 2012

TRÁCH
DI
V

TRÁCH
DI
V

Số: 4455 /2012/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng TMCP Việt Á

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Ngân hàng TMCP Việt Á (gọi tắt là "Ngân hàng") từ trang 3 đến trang 34. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

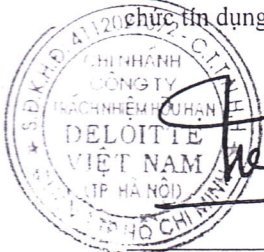
Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán được phát hành ngày 21 tháng 2 năm 2011 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.



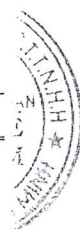
Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 6 tháng 4 năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huỳnh Vũ Đại Trọng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 02/TCTD/HN
Đơn vị: VNĐ

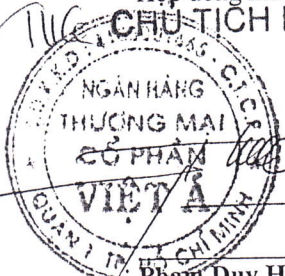
	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
Tài sản			
Tiền mặt, vàng và đá quý	5	956.152.690.011	2.432.445.773.810
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	438.159.209.141	360.912.026.899
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	7	2.062.066.204.829	2.223.690.088.603
Chứng khoán kinh doanh	8	85.644.369.586	328.920.741.481
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>		132.880.105.646	424.771.046.171
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh</i>		(47.235.736.060)	(95.850.304.690)
Cho vay khách hàng	9	11.388.710.651.657	13.091.657.107.450
<i>Cho vay khách hàng</i>		11.578.215.314.863	13.290.472.936.450
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>		(189.504.663.206)	(198.815.829.000)
Chứng khoán đầu tư		2.870.137.987.892	3.351.073.970.292
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	10	760.000.653.590	786.330.126.428
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	11	2.110.337.334.302	2.566.938.743.864
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>	10	(200.000.000)	(2.194.900.000)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	27.010.960.000	149.383.260.000
Tài sản cố định hữu hình	13	185.261.932.255	204.610.398.096
<i>Nguyên giá</i>		264.710.179.813	257.556.528.384
<i>Hao mòn</i>		(79.448.247.558)	(52.946.130.288)
Tài sản cố định vô hình	14	155.013.931.772	146.505.588.098
<i>Nguyên giá</i>		184.437.895.193	160.402.817.693
<i>Hao mòn</i>		(29.423.963.421)	(13.897.229.595)
Tài sản có khác		4.344.939.581.354	1.793.716.587.984
<i>Các khoản phải thu khác và chi phí trả trước</i>	15	3.790.061.206.293	1.496.628.301.116
<i>Các khoản lãi cộng dồn dự thu</i>		289.605.977.403	242.644.705.157
<i>Tài sản có khác</i>	16	265.272.397.658	54.443.581.711
Tổng tài sản		22.513.097.518.497	24.082.915.542.713
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	17	640.597.294.314	626.742.184.354
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác		5.324.557.234.089	6.190.238.937.956
<i>Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác</i>	18	5.139.402.234.089	6.190.238.937.956
<i>Vay các tổ chức tín dụng khác</i>	19	185.155.000.000	-
Tiền gửi của khách hàng	20	7.246.738.950.118	9.394.524.572.550
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	21	55.828.200.000	6.488.601.360
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	22	106.021.000.000	47.101.500.000
Phát hành giấy tờ có giá	23	4.471.698.402.500	4.073.943.570.000
Các khoản nợ khác		1.091.560.358.587	348.410.972.784
<i>Các khoản lãi cộng dồn dự trả</i>		243.613.512.705	141.727.548.667
<i>Phải trả khác</i>	24	846.136.145.882	205.105.724.117
<i>Dự phòng rủi ro khác</i>		1.810.700.000	1.577.700.000
Vốn và các quỹ	25	3.576.096.078.889	3.395.465.203.709
<i>Vốn điều lệ</i>		3.098.000.000.000	2.936.893.200.000
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>		108.218.800.000	108.218.800.000
<i>Vốn khác</i>		13.328.945	13.328.945
<i>Các quỹ</i>		159.011.729.969	119.506.401.460
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>		210.852.219.975	230.833.473.304
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		22.513.097.518.497	24.082.915.542.713



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

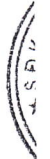
MẪU B 02/TCTD/HN
Đơn vị: VNĐ

	31/12/2011 VNĐ	31/12/2010 VNĐ
NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN		
Thư tín dụng chưa thanh toán	25.431.901.757	24.480.427.203
Bảo lãnh khác	138.626.864.343	160.751.188.485
	<u>164.058.766.100</u>	<u>185.231.615.688</u>
CAM KẾT KHÁC		
Hợp đồng mua bán ngoại tệ chưa đến hạn	21 1.203.000.000.000	18.075.672.000
CHU TÍCH HĐQT	<u>1.203.000.000.000</u>	<u>18.075.672.000</u>



Phạm Duy Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 6 tháng 4 năm 2012

Huỳnh Phương Thảo
Kế toán trưởng

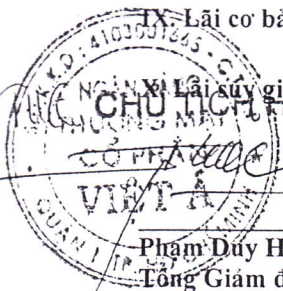


TRU
I
1/12

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 03/TCTD/HN
Đơn vị: VND

	Thuyết minh	2011	2010
1. Thu từ lãi và các khoản thu nhập tương tự		2.591.277.592.599	1.661.699.977.314
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(2.095.102.164.547)	(1.139.522.508.797)
I. Thu nhập lãi thuần	26	496.175.428.052	522.177.468.517
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		19.127.751.149	39.811.531.589
2. Chi phí hoạt động dịch vụ		(15.563.722.092)	(10.066.891.782)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	3.564.029.057	29.744.639.807
III. Lỗ từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và vàng	28	(137.982.866.543)	(16.682.833.560)
IV. Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	29	13.273.662.751	(85.256.837.191)
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30	245.111.500.000	247.044.212.622
1. Thu từ hoạt động khác		11.541.525.236	183.462.413
2. Chi phí hoạt động khác		(121.443.722)	(29.019.737)
VI. Lãi từ hoạt động khác		11.420.081.514	154.442.676
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	22.653.579.053	24.345.680.991
VIII. Chi phí hoạt động	32	(330.619.693.215)	(297.312.866.431)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		323.595.720.669	424.213.907.431
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	-	(77.046.529.000)
XI. Lợi nhuận trước thuế		323.595.720.669	347.167.378.431
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(75.534.285.404)	(80.705.424.360)
XIII. Lợi nhuận sau thuế		248.061.435.265	266.461.954.071
IX. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	808	1.557
X. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	34	808	1.454



Phạm Duy Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 6 tháng 4 năm 2012

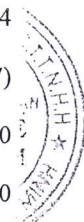
Huỳnh Phương Thảo
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU B 04/TCTD/HN
Đơn vị: VND

	2011	2010
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.544.316.320.353	1.482.126.103.522
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.993.216.200.509)	(1.130.265.919.081)
Thu nhập từ dịch vụ nhận được	3.564.029.057	29.744.639.807
Chênh lệch số tiền thực thu (ngoại tệ và chứng khoán)	120.402.296.208	235.910.398.256
Thu nhập khác	2.108.915.720	154.442.676
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(276.134.646.696)	(257.244.478.429)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(68.731.514.430)	(64.733.642.921)
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI CỦA TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG	332.309.199.703	295.691.543.830
Thay đổi tài sản hoạt động		
Giảm/(Tăng) tiền gửi và cho vay với các tổ chức tín dụng khác	54.580.197.482	(392.060.000.000)
Giảm/(Tăng) kinh doanh chứng khoán	724.212.354.295	(3.444.071.454.673)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	27.415.100
Giảm/(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	1.712.257.621.587	(1.248.968.125.446)
Tăng các tài sản khác	(2.493.760.022.087)	(1.392.097.317.553)
Thay đổi công nợ hoạt động		
Tăng các khoản nợ chính phủ và NHNN	13.855.109.960	626.742.184.354
(Giảm)/Tăng tiền gửi và tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác	(865.681.703.867)	5.656.953.729.154
Giảm tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	(2.147.785.622.432)	(1.415.008.886.607)
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	558.861.632.500	4.073.943.570.000
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	58.919.500.000	27.145.500.000
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	49.339.598.640	6.488.601.360
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	633.815.822.350	(2.416.258.634.215)
Chi từ các quỹ	(24.003.817.314)	(12.822.509.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.393.080.129.183)	365.705.616.304
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(43.000.095.911)	(99.497.037.916)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(3.245.000.000)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	122.372.300.000	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	22.653.579.053	24.345.680.991
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	102.025.783.142	(78.396.356.925)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu	-	1.427.213.120.000
Cổ tức trả cho cổ đông	(204.533.542.771)	(237.124.039)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(204.533.542.771)	1.426.975.995.961
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	(1.495.587.888.812)	1.714.285.255.340
Tiền và tương đương tiền đầu năm	4.636.552.403.692	2.922.267.148.352
Tiền và tương đương tiền cuối năm	3.140.964.514.880	4.636.552.403.692

201
 HƯ
 CỐT
 ANH
 LƯ
 09.1
 TP



NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á
115-121 Nguyễn Công Trứ, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

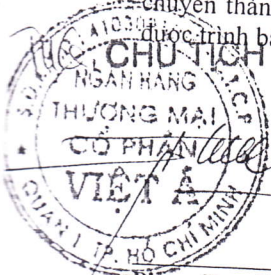
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Theo phương pháp trực tiếp)

MÃU B 04/TCTD/HN
Đơn vị: VND

Nghiệp vụ phi tiền tệ

Tiền thu từ nhận góp vốn không bao gồm số tiền 161.106.800.000 đồng là số cổ phiếu chuyển đổi đã được chuyển thành vốn góp trong năm nay. Sự chuyển đổi này không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền nên không được trình bày trong báo cáo trên.



Phạm Duy Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 6 tháng 4 năm 2012

Huỳnh Phương Thảo
Kế toán trưởng

32
AN
ST
H
T
N
H
O

1/04/2012